

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/DDKH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa Nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0314524290

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC YẾN SÀO 5% TỎ YẾN

2. Thành phần: Nước, tổ yến (5%), đường phèn, chất ổn định (INS 415, INS 407, INS 401, INS 327), Hương yến (tổng hợp, giống tự nhiên)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong lon nhôm sau đó cho vào hộp giấy, thùng giấy. Bao bì đảm bảo vệ sinh và phù hợp quy định hiện hành về bao bì thực phẩm

- Thể tích thực: 190 ml/lon

- Số lượng sản phẩm trong hộp giấy: 06 lon/lốc.

- số lượng sản phẩm trong khay giấy, thùng giấy:

\* Khay: 5.700 ml (5 lốc x 6 lon x 190 ml)

\* Thùng giấy: 11.400 ml (10 lốc x 6 lon x 190 ml)

Số lượng sản phẩm trong hộp giấy, thùng giấy còn tùy theo nhu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA



Địa chỉ: Tầng 6, Tòa Nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô B, Đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP HCM, ngày 28 tháng 08 năm 2024.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**TRẦN VĂN T RUNG**



### III. Mẫu nhãn sản phẩm: mẫu nhãn sản phẩm dự kiến



#### NƯỚC YẾN SÀO 5% TỔ YẾN

**Sản phẩm của:** CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa Nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Sản xuất tại:** Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Bình Dương.

Địa chỉ: Lô B, Đường số 2, Khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**Thành phần:** Nước, tổ yến (5%), đường phèn, chất ổn định (INS 415, INS 407, INS 401, INS 327), Hương Yến (tổng hợp, giống tự nhiên).

**Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

Chỉ tiêu	đơn vị tính	Mức chất lượng/100ml
Năng lượng	Kcal	18 - 34
Carbohydrate	%	4.0 – 8.0
Hàm lượng đường tổng.	%	3.5 – 6.5
Hàm lượng Protein (N*6.25)	%	≥ 0.12

**Hướng dẫn sử dụng:** Lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát tránh ánh nắng trực tiếp

**Thông tin cảnh báo an toàn:** Không dùng sản phẩm đã quá hạn sử dụng.

Ngày sản xuất: xem ở đáy lon

Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất

**Thể tích thực:** 190 ml/lon

**Số TCBSP:** 16/DDKH/2024

**Xuất xứ:** Việt Nam



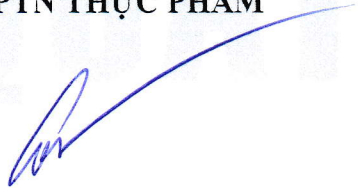
KT3-06035ATP4/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

27/08/2024  
Trang 01/03

1. Tên mẫu : NƯỚC YẾN SÀO 5% TỔ YẾN
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 15/08/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 16/08/2024 – 27/08/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KHÁNH HÒA  
Tầng 6, Tòa nhà Hoàng Việt, Số 34 Hoàng Việt, phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02&03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.



KT3-06035ATP4/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

27/08/2024  
 Trang 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng <sup>(*)</sup> • kcal/100 mL	QTTN/ KT3 024 : 2018		-	26
7.2. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ tính theo khối lượng, %	AOAC 2020.07		-	6,24
7.3. Hàm lượng đường tổng số <sup>(1)</sup> tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 096 : 2017	-		5,11
7.4. Hàm lượng canxi, mg/kg	QTTN/KT3 167 : 2017 (Ref: AOAC 985.01)	-		138
7.5. Hàm lượng protein, g/100 g	QTTN/KT3 140 : 2016 Phương pháp Kjeldahl		-	0,15
7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>
7.7. Coliform <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>
7.8. E.Coli <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>
7.9. Enterococci <sup>(3)</sup> , Streptococci faecal, CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>
7.10. Pseudomonas aeruginosa <sup>(3)</sup> , CFU/mL	QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266 : 2006 (TCVN 8881:2011))	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>
7.11. Staphylococcus aureus <sup>(3)</sup> , CFU/mL	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>
7.12. Clostridium perfringens <sup>(3)</sup> , CFU/mL	TCVN 4991 : 2005	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.  
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.





KT3-06035ATP4/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

27/08/2024  
 Trang 03/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ( $\geq$ )	Kết quả thử nghiệm
7.13. Tổng số nấm men & nấm mốc <sup>(3)</sup> , CFU/mL	ISO 21527-1:2008	-		Nhỏ hơn 1 <sup>(2)</sup>
7.14. Hàm lượng chì, mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	1,80 x 10 <sup>-2</sup>		Không phát hiện

**Ghi chú:** Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

- (1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose)  
 (2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.  
 (3): Chuẩn bị mẫu: thực hiện đồng nhất mẫu trong túi dập mẫu vô trùng có lọc. Thử nghiệm trên phân dịch lỏng theo yêu cầu của khách hàng.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.*  
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*